

Bản án số: **142/2023/KDTM - PT.**

Ngày: **03/7/2023**

V/v: *Tranh chấp hợp đồng xây dựng*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Minh Thành**

Các Thẩm phán : **Bà Ngô Tuyết Bằng**

Ông Bùi Đức Bằng

Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Ông Trần Chí Thành – Kiểm sát viên

Ngày 27/6/2023 và ngày 03/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 108/2023/TLPT - KDTM ngày 25 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp: Hợp đồng xây dựng

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2023/KDTM-ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ đã bị Công ty Cổ phần HN là bị đơn và Công ty TNHH ICD là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số **285/2023/QĐ-PT** ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số **342/2023/QĐ-PT** ngày 07/6/2023 giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần SD 2

Trụ sở: Km 10, đường NT, phường VQ, quận HĐ , thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn S – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T, ông Nguyễn Duy H – Phó Tổng giám đốc, ông Lê Mạnh Đ – Phó phòng tài chính kế toán

- **Bị đơn:** Công ty Cổ phần HN

Trụ sở: Số 02, phố CB, quận ĐĐ , thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Hải Y – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Bích L, bà Nguyễn Thị Thu T, bà Bùi Thị Huyền T, ông Nguyễn Thế A – Cán bộ Công ty

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH ICD

Trụ sở: Tầng 6, tòa nhà HH Center, số 25 LTK, phường PCT, quận HK, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Ngọc L – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế A – Trưởng ban Quản lý dự án

(Tại phiên tòa có mặt tất cả những người đại diện theo ủy quyền của các đương sự)

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2021 và bản tự khai tại tòa nguyên đơn là Công ty cổ phần SD 2 trình bày như sau:**

Công ty cổ phần SD 2 (Nhà thầu) đã ký kết với Công ty TNHH MTV HN (nay là Công ty cổ phần HN) – Chủ đầu tư) 02 hợp đồng thi công xây dựng. Cụ thể:

1. Hợp đồng số 0510/2015/HĐ-HN -SD2 ngày 05/10/2015 V/v: “Thi công xây dựng hạng mục San nền, tường kê, hàng rào và cổng ra vào, Gói thầu số 10. Dự án: Điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội” với giá trị hợp đồng là 59.492.909.000 đồng.

Ngày 24/12/2018, hai bên đã quyết toán và ký Biên bản thanh lý hợp đồng này, tuy nhiên Công ty cổ phần HN không thanh toán cho Công ty cổ phần SD 2.

Theo khoản 4.4; điều 4-Hồ sơ thanh toán và thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu trong vòng 15 ngày kể từ ngày Nhà thầu trình đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định của Hợp đồng này. Nếu Chủ đầu tư chậm thanh toán cho Nhà thầu theo quy định của trong Hợp đồng thì Chủ Đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu tiền lãi của giá trị chậm thanh toán tính cho thời gian chậm trả theo lãi suất cho vay của ngân hàng BIDV tại thời điểm thanh toán.

Tính đến ngày 30/11/2021, Công ty cổ phần HN phải trả Công ty cổ phần SD 2 số nợ gốc và lãi chậm thanh toán của hợp đồng này là:

- Số nợ gốc đến ngày 30/11/2021	: 1.091.167.911 đồng
+ Giá trị thực hiện	: 25.681.633.138 đồng
+ Số tiền Công ty CP HN đã thanh toán	: 24.590.465.227 đồng
- Số lãi chậm thanh toán đến ngày 30/11/2021	: 854.253.961 đồng

(Có bảng tính lãi chậm thanh toán kèm theo)

2. Hợp đồng số 15-02/2016/HĐ-TCXD/HN -SD2 ngày 15/02/2016 V/v “Cải tạo đường nội đồng phục vụ lễ khởi công; bãi khởi công, hàng rào dây thép gai bảo vệ chống tái lấn chiếm thuộc Dự án Điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội” với giá trị Hợp đồng là: 448.240.000 đồng.

Ngày 27/05/2016, hai bên đã ký hồ sơ nghiệm thu thanh toán theo đúng quy định của Hợp đồng, tuy nhiên Công ty cổ phần HN không thanh toán cho Công ty cổ phần SD 2 .

Theo Khoản 7.3; Điều 7 – Thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 14 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu”.

- Số nợ gốc đến ngày 30/11/2021	: 447.598.000 đồng
+ Giá trị thực hiện	: 447.598.000 đồng
+ Số tiền Công ty CP HN đã thanh toán	: 0 đồng

Đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Buộc Công ty cổ phần HN thanh toán cho Công ty cổ phần SD 2 toàn bộ số nợ gốc và lãi chậm thanh toán của 02 Hợp đồng nêu trên tính đến ngày 30/11/2021 với số tiền là: **2.392.788.361 đồng**. Trong đó:

- Số nợ gốc đến ngày 30/11/2021	: 1.538.765.911 đồng
+ Hợp đồng số 0510/2015/HĐ-HN -SD2	: 1.091.167.911 đồng
+ Hợp đồng số 15-02/2016/HĐ-TCXD/HN -SD2:	447.598.000 đồng
- Số lãi chậm thanh toán đến ngày 30/11/2021	: 854.022.450 đồng
+ Hợp đồng số 0510/2015/HĐ-HN -SD2	: 854.022.450 đồng

2. Buộc Công ty cổ phần HN thanh toán cho Công ty cổ phần SD 2 tiền lãi chậm thanh toán của Hợp đồng số 0510/2015/HĐ-HN -SD2 cho thời gian từ 28/12/2019 đến khi thanh toán xong nợ cho Công ty cổ phần SD 2 .

***Bị đơn là Công ty cổ phần HN trình bày:**

Công ty cổ phần HN , có địa chỉ trụ sở tại số 2, phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội, mã số doanh nghiệp: 0100102206(Sau đây gọi tắt là công ty HN). Công ty HN là chủ đầu tư dự án điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận đầu tư số 01121001137 ngày 05/02/2013.

Ngày 27/06/2017, Công ty HN đã chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 1.926 tỷ đồng. Trong đó vốn Nhà nước chiếm 97,93%.

Ngày 02/06/2016, UBND thành phố quyết định chủ trương đầu tư số 2820/QĐ – UBND chấp thuận nhà đầu tư cho Công ty TNHH ICD thực hiện Dự án điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội.

Dự án điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội được chính thức bàn giao cho Công ty TNHH ICD ngày 09/06/2017.

Trong quá trình thực hiện dự án, Công ty HN là chủ đầu tư Dự án điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội, đã ký 02 Hợp đồng với công ty cổ phần SD 2 .

1. Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 0510/2015/HĐ-HN -SD2 ký ngày 05/10/2015, gói thầu số 10 thi công san nền, tường kè, hàng rào và cống ra vào của Dự án điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội.

2. Hợp đồng thi công xây dựng số 1502/2016/HĐTCXD-HN -SD2 ký ngày 15/02/2016 công trình: Cải tạo đường nội đồng phục vụ lễ khởi công, bãi khởi công, hàng rào thép gai bảo vệ chống lấn chiếm.

Việc Công ty SĐ 2 có yêu cầu khởi kiện về việc thực hiện 02 Hợp đồng trên, Công ty HN có ý kiến cụ thể như sau:

1. Đối với Hợp đồng thi công xây dựng số 1502/2016/HĐTCXD-HN -SĐ2 ký ngày 15/02/2016: Tính đến nay, công ty HN vẫn chưa nhận được bộ hồ sơ đề nghị thanh toán, hoá đơn GTGT. Ngoài ra, Công ty HN và công ty SĐ 2 cũng chưa tiến hành thanh lý Hợp đồng này. Do vậy, Hợp đồng 1502/2016/HĐTCXD-HN -SĐ2 chưa đủ cơ sở thanh toán như đã nêu tại điều 13.2 “Quyết toán và thanh lý hợp đồng” của Hợp đồng.

2. Đối với Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 0510/2015/HĐ-HN -SĐ2 ký ngày 05/10/2015:

-Công ty HN đã nhận được hồ sơ thanh toán đợt 1, đợt 2, đợt 3 của Hợp đồng, Tuy nhiên, hồ sơ thanh toán đợt 3 lập chưa đúng theo quy định về điều kiện thanh toán của Hợp đồng.

-Công ty HN chưa nhận được hồ sơ Quyết toán hợp đồng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

-Biên bản thanh lý hợp đồng được đính kèm trong hồ sơ thanh toán đợt 3 chưa đúng theo quy định của pháp luật.

-Hợp đồng thi công xây dựng số 0510/2015/HĐ-HN -SĐ2 có phần khối lượng phát sinh (cát vật liệu san nền, khối lượng công việc chiết trừ để khắc phục tồn tại của công tác thi công...) ngoài phạm vi của Hợp đồng này khá lớn và với đặc thù nguồn vốn đầu tư xây dựng của Dự án thì phần khối lượng phát sinh này phải được thẩm định, trình chủ đầu tư phê duyệt, ký phụ lục hợp đồng và thực hiện các bước nghiệm thu giá trị riêng biệt – rõ ràng với các khối lượng công việc trong phạm vi của hợp đồng tuân thủ theo quy định(Thông tư 08/2016/TT-BTC- Phụ lục 4). Cho đến nay, các hồ sơ thanh toán vẫn chưa có các bảng tính/mục công việc liên quan tới phạm vi công việc phát sinh này.

-Việc tính toán điều chỉnh đơn giá theo chỉ số CPI phải được tuân thủ đúng theo mục 4.7, điều 4 – Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán của Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 0510/2015/HĐ-HN -SĐ2, đồng thời phải tuân thủ theo quy định về mẫu biểu tại Phụ lục 03a của thông tư 08/2016/TT-BTC.

-Theo Điều 147 Luật xây dựng 2014, khoản 11.2 điều 11 Thông tư 09/2016/TT-BXD thì Bên nhận thầu/nhà thầu thi công có trách nhiệm và nghĩa vụ phải lập quyết toán Hợp đồng đúng theo mẫu mà Bên giao thầu đã chấp thuận cũng như các quy định của Hợp đồng và pháp luật hiện hành về quản lý thanh toán vốn đầu tư xây dựng.

3.Đối với phần tính lãi chậm thanh toán của công ty SĐ 2 , Công ty HN có ý kiến: - Mục 4.3 của Hợp đồng thi công xây dựng số 0510/2015/HĐ-HN -SĐ2 “Tiến độ thanh toán và tạm ứng” có nêu rõ: Các đợt thanh toán nhà thầu chỉ được thanh toán tối đa 95% khối lượng công việc hoàn thành bao gồm cả phần trừ tạm ứng tương ứng với đợt thanh toán.

-Đối chiếu biên bản họp ngày 18/5/2020, hồ sơ thanh toán hiện có của Công ty SĐ 2 , Hợp đồng thi công xây dựng số 0510/2015/HĐ-HN -SĐ2 và phụ lục 1 cho thấy Công ty HN đã thanh toán cho công ty SĐ 2 vượt cả hạn mức 95% giá

trị thanh toán đột, tuân thủ đúng theo điều khoản 4.3 của Hợp đồng và mục 5.2 của Biên bản họp.

Như vậy, để thanh toán nốt 4,25% còn lại, SĐ 2 phải thực hiện hoàn thiện hồ sơ quyết toán A-B với HN và bổ sung đầy đủ các hồ sơ, tài liệu còn thiếu đúng theo quy định.

-Điều 4.4 “Hồ sơ thanh toán và thời hạn thanh toán” của Hợp đồng 0510/2015/HĐ-HN -SĐ2 có nêu:

“Hồ sơ thanh toán gồm:

+Công văn đề nghị thanh toán của nhà thầu;

+Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán đã được các bên liên quan xác nhận;

+Hóa đơn VAT

+Các tài liệu liên quan (nếu có).

Thời hạn thanh toán: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Nhà thầu xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh toán theo đúng quy định của Hợp đồng này, chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu. Nếu chủ đầu tư chậm thanh toán cho Nhà thầu theo quy định trong hợp đồng thì chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tiền lãi của giá trị chậm thanh toán tính cho thời gian chậm trả theo lãi suất cho vay của ngân hàng BIDV tại thời điểm thanh toán. Không áp dụng với trường hợp nhà thầu không nộp đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ cho chủ đầu tư theo quy định của Hợp đồng này.”

Công ty HN đã nhiều lần gửi công văn, email, gọi điện đề nghị Công ty SĐ 2 hoàn thiện bộ hồ sơ Quyết toán hợp đồng theo đúng quy định hợp đồng, biểu mẫu và quy định pháp luật. Tuy nhiên, tính đến nay Công ty SĐ 2 vẫn chưa thực hiện đúng quy định. Do vậy, Công ty HN chưa đủ cơ sở để thanh quyết toán với Công ty SĐ 2.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH ICD trình bày:

- Về tranh chấp hợp đồng xây dựng được thụ lý vụ án số 26/2022/TLST-KDTM ngày 11/03/2022 giữa nguyên đơn là Công ty cổ phần SĐ 2 và Công ty cổ phần HN, ICD đề nghị các bên tiến hành hòa giải, giải quyết những mâu thuẫn, bất đồng bằng phương pháp thỏa thuận để có lợi nhất đối với tất cả các bên.

- Về nghĩa vụ của ICD, do là bên có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan với Công ty cổ phần HN, chúng tôi sẽ nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết tại khoản 5.5 phần V (Kết luận cuộc họp) Biên bản họp ngày 18/05/2020 giữa Công ty cổ phần HN, CTCP SĐ 2 và ICD. Chi tiết như sau: “ 5.5. Sau 30 ngày kể từ thời điểm nhận được đầy đủ hồ sơ phù hợp theo quy định, Công ty ICD sẽ có kết quả kiểm toán. Công ty ICD sẽ thanh toán cho HN theo giá trị đã được kiểm toán.”

Đối với Hợp đồng thi công xây dựng số 0510/2015 /HĐ-HN -SĐ2 ký ngày 05/10/2015:

-Phối hợp với các Bên trong việc kiểm soát, hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán cho Hợp đồng thi công xây dựng số 0510/2015/HĐ-HN -SDD2, ICD đã nhiều lần có ý kiến gửi Công ty Cổ phần HN về các sai sót của hồ sơ quyết toán mà ICD nhận được (các công văn số 18/CV-ICDHN ngày 27/6/2019, công văn số 21/CV-ICDHN ngày 02/8/2019, công văn số 34/CV-ICDHN ngày 16/12/2019)

-Tại báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH kiểm toán VACO ngày 15/12/2021, đơn vị kiểm toán đã nêu ra các tồn tại về Hồ sơ pháp lý của gói thầu tại thời điểm kết thúc gói thầu, các ý kiến của kiểm toán viên: Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ, ý kiến kiểm toán và kiến nghị có nêu rõ: cần tập hợp đầy đủ các hồ sơ quyết toán còn thiếu, tiếp tục trình cấp có thẩm quyền xem xét các tồn tại trong hồ sơ pháp lý và những vấn đề đã nêu tại đoạn Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

-N như vậy, Hồ sơ quyết toán của Hợp đồng thi công xây dựng số 0510/2015/HĐ-HN -SD2 ký ngày 05/10/2015 hiện đang chưa đầy đủ về pháp lý, chưa đúng về giá trị quyết toán (chưa bao gồm các sai khác nếu có đã được nêu trong mục Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ) cần phải được hoàn chỉnh lại đúng theo quy định thì mới có đủ cơ sở để thực hiện thanh toán và thanh lý Hợp đồng.

-Ý kiến của ICD : Hồ sơ quyết toán của Hợp đồng thi công xây dựng số 0510/2015/HĐ-HN -SD2 ký ngày 05/10/2015 cần phải được bổ sung, hoàn thiện lại đúng theo quy định pháp luật làm cơ sở cho việc thanh toán, hạch toán chi phí giữa các Bên và của Dự án đầu tư xây dựng.

3. Về việc tính lãi chậm trả:

Hồ sơ thanh, quyết toán của Hợp đồng thi công xây dựng số 0510/2015/HĐ-HN -SD2 ký ngày 05/10/2015 hiện đang chưa đầy đủ về pháp lý, chưa đúng về giá trị quyết toán (chưa bao gồm các sai khác nếu có đã được nêu trong mục Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ) cần phải được hoàn chỉnh lại đúng theo quy định thì mới có đủ cơ sở để thực hiện thanh toán và thanh lý Hợp đồng. Như vậy, việc Công ty CP SD 2 tính lãi chậm trả là chưa phù hợp với thỏa thuận của Hợp đồng đã ký.

4. Đối với hợp đồng thi công xây dựng số 1502/2016/HĐTCXD-HN -SD2 ký ngày 15/02/2016

-Tại báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH kiểm toán VACO ngày 15/12/2021, đơn vị kiểm toán đã nêu ra các tồn tại về Hồ sơ pháp lý cũng như sai khác về giá trị chi phí đầu tư xây dựng (mục 3 và 4.1 của báo cáo kiểm toán độc lập).

-N như vậy, Hồ sơ quyết toán của Hợp đồng thi công xây dựng số 1502/2016/HĐTCXD-HN -SD2 ký ngày 15/02/2016 cần phải được các bên cùng nhau xem xét, bổ sung Hồ sơ pháp lý làm cơ sở thực hiện phê duyệt quyết toán cũng như thanh toán, đồng thời chỉnh sửa hoàn thiện Hồ sơ quyết toán cho phù hợp với bản vẽ hoàn công và kết quả kiểm toán.

-Ý kiến của ICD : Hồ sơ quyết toán của Hợp đồng thi công xây dựng số 1502/2016/HĐTCXD-HN -SD2 ký ngày 15/02/2016 cần phải được bổ sung, hoàn thiện lại đúng theo quy định của pháp luật làm cơ sở cho việc thanh toán, hạch toán chi phí giữa các Bên và của Dự án đầu tư xây dựng.

Với tư cách Bên liên quan cũng là đơn vị sẽ tiếp nhận bàn giao của Công ty Cổ phần HN , Công ty TNHH ICD nhất trí với các ý kiến của Công ty Cổ phần HN về việc Công ty Cổ phần Sông Đà cần hoàn thiện hồ sơ đúng quy định pháp luật để làm cơ sở thanh toán giữa các bên, làm cơ sở quyết toán với cơ quan nhà nước khi Dự án hoàn thành.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2023/KDTM- ST ngày 16/01/2023 của của Tòa án nhân dân quận ĐĐ đã quyết định.

1- Chấp nhận một phần đơn yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần SĐ 2 đối với Công ty cổ phần HN .

2- Buộc Công ty cổ phần HN thanh toán trả Công ty cổ phần SĐ 2 số tiền còn nợ của Hợp đồng số 0510/2015/HĐ-HN -SĐ2 ngày 05/10/2015 V/v: “Thi công xây dựng Hạng mục san nền, tường kê, hàng rào và cổng ra vào, Gói thầu số 10. Dự án: Điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội” được ký kết giữa Công ty cổ phần SĐ 2 và Công ty cổ phần HN tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: **1.613.054.091 đồng** (Một tỷ, sáu trăm mười ba triệu, không trăm năm mươi tư nghìn, không trăm chín mươi một đồng). Gồm:

Nợ gốc: 1.091.167.911 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm chín một triệu, một trăm sáu bảy nghìn, chín trăm mười một đồng).

Nợ lãi : 521.886.180 đồng (Năm trăm hai mươi một triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm tám mươi đồng).

3- Buộc Công ty cổ phần HN thanh toán trả Công ty cổ phần SĐ 2 số tiền còn nợ của Hợp đồng số 15-02/2016/HĐ-TCXD/HN -SĐ2 ngày 15/02/2016 V/v “Cải tạo đường nội đồng phục vụ lễ khởi công; bãi khởi công, hàng rào dây thép gai bảo vệ chống tái lấn chiếm thuộc Dự án Điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội” được ký kết giữa Công ty cổ phần SĐ 2 và Công ty cổ phần HN tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: **447.598.000 đồng** (Bốn trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Bị đơn là Công ty Cổ phần HN kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm, buộc Công ty Cổ phần SĐ 2 phải hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán đúng quy định của pháp luật vì Công ty Cổ phần HN là doanh nghiệp nhà nước (97,93% vốn nhà nước) nên các hồ sơ thanh quyết toán hợp đồng phải được thực hiện đúng theo các quy định của Bộ xây dựng, Bộ tài chính ban hành. Nếu không tuân thủ đúng hồ sơ sẽ không được các cơ quan quản lý chấp nhận, xuất toán gây thất thoát vốn Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH ICD kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm, buộc Công ty Cổ phần SĐ 2 phải hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán đúng quy định của pháp luật với lý do Công ty cũng là đơn vị sẽ tiếp nhận bàn giao hồ sơ thanh quyết toán của hai hợp đồng Công ty Cổ phần HN thực hiện với Công ty Cổ phần SĐ 2 và thanh toán số tiền còn lại cho Công ty Cổ phần HN , đồng thời cũng là đơn vị phải thực hiện thanh quyết toán với Nhà nước khi dự án hoàn thành.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn là Công ty HN trình bày: Bị đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên buộc Công ty Cổ phần SĐ 2 phải hoàn thiện hồ sơ thanh quyết

toán đúng quy định của pháp luật vì Công ty Cổ phần HN là doanh nghiệp nhà nước (97,93% vốn nhà nước) nên các hồ sơ thanh quyết toán hợp đồng phải được thực hiện đúng theo các quy định của Bộ xây dựng, Bộ tài chính ban hành. Nếu không tuân thủ đúng quy định thì sẽ không được các cơ quan quản lý chấp nhận và xuất toán gây thất thoát vốn Nhà nước đồng thời đề nghị Công ty SĐ 2 phải giảm trừ một phần tiền (123.000.000 đồng) đã có báo cáo kiểm toán đã được các bên công nhận và nguyên đơn phải hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán đầy đủ và đúng quy định theo hợp đồng số 0510 còn đối với hợp đồng số 15-02 thì phải phát hành hóa đơn và ký biên bản thanh lý hợp đồng. Công ty HN không chấp nhận yêu cầu về lãi của nguyên đơn vì Công ty HN không chậm thanh toán mà do hồ sơ thanh quyết toán của nguyên đơn chưa đầy đủ nên chúng tôi không thanh toán.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty ICD trình bày: Công ty ICD nhất trí với ý kiến của bị đơn về việc hồ sơ thanh quyết toán của Công ty SĐ 2 là chưa đầy đủ và chưa đúng và đề nghị Công ty SĐ 2 phải hoàn thiện toàn bộ hồ sơ để tiến hành thanh lý hợp đồng (cụ thể là hoàn thiện hồ sơ sau khi đã kiểm toán). Mặt khác, sau ngày 01/01/2017 thì Công ty ICD đã thay Công ty HN làm chủ đầu tư nên các văn bản do Công ty HN ký sau thời điểm này là không có giá trị.

Đại diện nguyên đơn trình bày: Công ty SĐ 2 không đồng ý với ý kiến của Công ty HN về việc giảm trừ số tiền theo báo cáo kiểm toán vì việc đồng ý giảm trừ này nguyên đơn chỉ thực hiện khi bị đơn thực hiện việc thanh toán nợ gốc, lãi nhưng đến nay bị đơn đã không thanh toán nên nguyên đơn không chấp nhận giảm trừ. Đối với hợp đồng số 0510 thì hai bên đã nghiệm thu từng đợt, đã xuất hóa đơn và thanh lý từng phần. Hóa đơn VAT đã được giao cho Công ty HN và có biên bản giao nhận cụ thể. Về hồ sơ thanh quyết toán thì Công ty SĐ 2 đã có biên bản bàn giao hồ sơ với Công ty HN và Công ty SĐ 2 khẳng định hồ sơ thanh quyết toán đã đầy đủ và đúng quy định của pháp luật nên Công ty HN có nghĩa vụ phải thanh toán nợ gốc còn thiếu và nợ lãi chậm trả cho Công ty SĐ 2. Việc Công ty ICD cho rằng sau ngày 01/01/2017 thì Công ty ICD đã thay Công ty HN làm chủ đầu tư nên các văn bản do Công ty HN ký sau thời điểm này không có giá trị là hoàn toàn không đúng vì đến ngày 18/7/2017 các bên vẫn ký kết thỏa thuận ba bên, tại phiên tòa, đại diện HN vẫn khẳng định việc ký văn bản này là có giá trị và sau khi chuyển giao ba bên thì các bên vẫn tích cực triển khai dự án mà không thắc mắc gì nên nguyên đơn không đồng ý ý kiến này của Công ty ICD

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật: Quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung kháng cáo: Các hợp đồng xây dựng do hai bên ký kết là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Các bên không tranh chấp về khối lượng công việc, chất lượng công trình mà chỉ tranh chấp về hồ sơ thanh toán của nguyên đơn và bị đơn yêu cầu giảm trừ nợ gốc theo kiểm toán cũng như không phải chịu lãi. Đối chiếu với hợp đồng xây dựng thì hồ sơ thanh toán của nguyên đơn là đầy đủ và đúng quy định và thỏa thuận của hai bên. Tại thư xác nhận công nợ thì Công ty HN đã xác nhận còn phải trả Công ty SD 2 số tiền là 1.091.167.911 đồng. Đây là tiền bảo hành công trình. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 1.091.167.911 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi khởi kiện tại Tòa án cấp sơ thẩm thì hai bên đã thỏa thuận mời kiểm toán. Căn cứ kết quả kiểm toán thì Công ty HN được giảm trừ tổng cộng hơn 123 triệu đồng nên cần sửa án sơ thẩm về số tiền giảm trừ này. Về yêu cầu tính lãi thì hợp đồng 0510 thì có thỏa thuận về lãi nên bị đơn phải chịu lãi là có căn cứ. Tuy nhiên, do giảm trừ nghĩa vụ do kiểm toán nên cần sửa án sơ thẩm về lãi theo hướng giảm trừ một phần. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm trừ nghĩa vụ về nợ gốc, và lãi như đã phân tích nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Xét thấy, đơn kháng cáo của Công ty HN và Công ty ICD nằm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng xây dựng. Bị đơn là Công ty HN có trụ sở tại số 02, phố Chùa Bộc, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân quận ĐĐ xét xử vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định.

[2]. Về nội dung:

Sau khi xét xử sơ thẩm, cả bị đơn là Công ty HN và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty ICD đều kháng cáo bản án với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc nguyên đơn là Công ty SD 2 phải hoàn thiện hồ sơ quyết toán theo đúng quy định của pháp luật và giảm trừ 123.894.749 đồng như kiểm toán Vasco kết luận

Xét kháng cáo của Công ty HN và Công ty ICD, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Ngày 05/10/2015 giữa nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng số 0510/2015/HĐ-HN -SD2 V/v: “Thi công xây dựng Hạng mục san nền, tường kê, hàng rào và cổng ra vào, Gói thầu số 10. Dự án: Điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội”

Đến ngày 15/02/2016 nguyên đơn và bị đơn tiếp tục ký Hợp đồng số 15-02/2016/HĐ-TCXD/HN -SĐ2 V/v “Cải tạo đường nội đồng phục vụ lễ khởi công; bãi khởi công, hàng rào dây thép gai bảo vệ chống tái lấn chiếm thuộc Dự án Điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội”

Thấy rằng, các hợp đồng thi công xây dựng nêu trên được các bên ký kết tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật và đều được các bên thừa nhận nên hợp đồng phát sinh hiệu lực.

Về việc thi công theo thỏa thuận, các bên không có tranh chấp gì về khối lượng, chất lượng thi công mà chỉ tranh chấp về việc thanh toán, cụ thể: bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đồng ý thanh toán số tiền còn thiếu cho nguyên đơn vì cho rằng hồ sơ thanh quyết toán là không đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phía nguyên đơn cho rằng, nguyên đơn đã lập đầy đủ hồ sơ thanh quyết toán theo quy định trong hợp đồng và thỏa thuận của các bên nên đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán tiền còn thiếu cho nguyên đơn.

Về số tiền còn nợ: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn còn nợ của nguyên đơn số tiền nợ gốc như sau:

-Đối với hợp đồng số 0510 thì bị đơn còn nợ của nguyên đơn 1.091.167.911 đồng

-Đối với hợp đồng số 15-02 thì bị đơn còn nợ của nguyên đơn 447.598.000 đồng

Ngoài ra, nguyên đơn còn đề nghị buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi cho nguyên đơn theo quy định

Về số tiền nợ này, bị đơn đồng ý giảm trừ 123.894.749 đồng và đề nghị nguyên đơn xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh quyết toán thì mới thanh toán cho nguyên đơn sau đó lại cho rằng có thể được giảm trừ tiếp như kết luận của kiểm toán. Thấy rằng: Tại biên bản thanh lý hợp đồng ngày 24/12/2018 và bảng tổng hợp giá trị thanh toán cùng ngày 24/12/2018, bị đơn đã xác nhận số tiền còn nợ theo hợp đồng là 1.091.167.911 đồng.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với hợp đồng xây dựng số 0510, tại mục 4.4 điều 4 hợp đồng, các bên đã thỏa thuận về hồ sơ thanh toán và thời hạn thanh toán như sau:

“Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán của nhà thầu;
- Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán đã được các bên liên quan xác nhận;
- Hóa đơn VAT;
- Các tài liệu khác liên quan (nếu có)”

Theo lời khai và tài liệu nộp cho Tòa án thì:

Đối với hợp đồng 0510 có 03 đợt thanh toán nhưng bị đơn không có ý kiến gì và đã thanh toán đối với hồ sơ thanh toán đợt 01 và đợt 02 mà chỉ tranh chấp về hồ sơ thanh toán đợt 03.

Đối chiếu với hồ sơ thanh toán đợt 3 của hợp đồng 0510, thấy: Hồ sơ thanh toán gồm có: Biên bản thanh lý hợp đồng; Bảng tổng hợp giá trị thanh toán; Bảng

xác định khối lượng, giá trị công việc; Biên bản làm việc thống nhất khối lượng và giá trị công việc. Các tài liệu này đều được các bên ký xác nhận. Về hóa đơn giá trị gia tăng thì nguyên đơn cũng đã gửi cho bị đơn

Đối với hợp đồng đồng số 15-02, tại mục 7.6 điều 7 của hợp đồng các bên thỏa thuận về hồ sơ thanh toán như sau:

“Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện chủ đầu tư hoặc đại diện nhà tư vấn (nếu có) và đại diện nhà thầu (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng)

- Biên bản xác định giá trị cho những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có), trong đó cần thể hiện cả khối lượng và đơn giá cho các công việc này có xác nhận của đại diện chủ đầu tư, nhà tư vấn giám sát thực hiện hợp đồng (nếu có) và đại diện nhà thầu.

- Đề nghị thanh toán của nhà thầu cần thể hiện nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện chủ đầu tư và đại diện nhà thầu”

Thực tế hồ sơ quyết toán nguyên đơn đã gửi bị đơn gồm: bảng tổng hợp giá trị quyết toán; Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; Bảng xác định khối lượng công việc điều chỉnh giảm; Biên bản nghiệm thu. Các tài liệu này cũng đều được các bên ký xác nhận. Về hóa đơn giá trị gia tăng thì nguyên đơn cũng đã gửi cho bị đơn (hóa đơn ngày 25/6/2018). Việc bàn giao hồ sơ làm căn cứ thanh quyết toán đã được thực hiện đầy đủ thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 26/6/2018 giữa các bên

Như vậy, đối chiếu với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và thực tế hồ sơ thanh quyết toán, có căn cứ khẳng định hồ sơ thanh toán của nguyên đơn đúng theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và quy định pháp luật về xây dựng.

Mặt khác, công trình đã được nghiệm thu theo biên bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình ngày 05/9/2018, thời hạn bảo hành đã hết nhưng các bên không thắc mắc gì về chất lượng

Phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho rằng theo biên bản thỏa thuận ngày 18/7/2017 tại điều 1+2 của thỏa thuận có nội dung xác định các văn bản Công ty HN ký sau ngày 01/01/2017 là không có giá trị. Hội đồng xét xử thấy rằng lập luận này của người liên quan là không đúng bởi vì trong điều 1 và điều 2 của biên bản thỏa thuận ngày 18/7/2017 không có nội dung như vậy và thực tế sau ngày này cả ba bên còn có biên bản làm việc các ngày 16/4/2018 ngày 18/7/2018 và ngày 31/8/2018, do vậy, nếu lập luận như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì tại sao bị đơn vẫn phải có mặt tham gia và ký tại các cuộc họp này. Chính đại diện bị đơn tại phiên tòa cũng xác định các văn bản do Công ty Hankel ký sau ngày 01/1/2017, cụ thể như là biên bản thanh lý hợp đồng ngày 24/12/2018, bảng tổng hợp giá trị thanh toán ngày 24/12/2018, thư xác nhận công nợ ngày 15/7/2020 có giá trị pháp lý. Do vậy, lập luận trên của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Vì vậy, bị đơn cho rằng hồ sơ thanh toán của nguyên đơn là chưa đầy đủ để từ chối nghĩa vụ thanh toán là không có căn cứ. Kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về vấn đề này nên không được chấp nhận.

Tuy nhiên, xem xét hồ sơ vụ án và lời khai của các bên thể hiện: Sau khi Công ty HN mời kiểm toán vào kiểm toán và cũng cung cấp cho Công ty SĐ 2 kết quả kiểm toán. Thì Công ty SĐ 2 có văn bản số 334 ngày 08/7/2023 gửi Tòa án cấp sơ thẩm trong đó có nội dung Công ty Sông Đà đồng ý giảm trừ số tiền 123.894.749 đồng (gói thầu số 10 là 110.841.030 đồng và gói thầu cải tạo nội đồng là 13.053.719 đồng).

Tại cấp phúc thẩm, giải trình về nội dung này, phía Công ty SĐ 2 cho rằng do mong muốn hòa giải với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để thanh toán nợ nên đã đồng ý như vậy nhưng sau đó bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không hợp tác và kéo dài nên nguyên đơn tiếp tục yêu cầu toàn bộ nợ như án sơ thẩm đã quyết định.

Về vấn đề này, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Công ty SĐ 2 đã đồng thuận việc mời kiểm toán và đồng ý và tại văn bản gửi Tòa án sơ thẩm đã giảm trừ 123.894.749 đồng như Công ty kiểm toán kết luận mà không nêu điều kiện đồng ý giảm trừ là để hòa giải, thanh toán nợ giữa các bên nên Hội đồng xét xử thấy rằng không căn cứ để xác định lời khai này là chính xác và phải giảm trừ 123.894.749 đồng như kiểm toán đã kết luận và nguyên đơn đã đồng ý trước đây. Như vậy, xác định nợ gốc và bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn phải giảm trừ là 123.984.749 đồng. Cụ thể: Đối với hợp đồng số 0510 thì số tiền giảm trừ là 110.841.030 đồng nên nợ gốc còn lại là 980.326.811 đồng. Đối với hợp đồng 15-02 thì số tiền giảm trừ là 13.053.719 đồng nên nợ gốc còn lại là 434.544.281 đồng.

Về yêu cầu tính lãi: Tại hợp đồng số 0510 các bên có thỏa thuận về lãi chậm thanh toán theo lãi suất cho vay của BIDV tại thời điểm thanh toán. Thấy rằng, thỏa thuận này của các bên là phù hợp quy định của pháp luật. Theo đó, lãi suất của BIDV là 11,9 % nên yêu cầu về lãi đối với số nợ gốc mà nguyên đơn được chấp nhận (980.326.811 đồng) là 474.586.012 đồng.

Đối với hợp đồng 15-02, trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn không yêu cầu đòi lãi chậm thanh toán mà chỉ tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn mới đưa ra yêu cầu này nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là đúng. Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn cũng không kháng cáo về nội dung này.

Từ những phân tích trên, thấy kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có căn cứ nên chấp nhận một phần và cần sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận ĐĐ về nợ gốc, lãi như phân tích nêu trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận

Do xác định lãi nghĩa vụ trả tiền của bị đơn và phần bị bác yêu cầu của nguyên đơn nên cần xác định lại án phí sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên!

- Căn cứ các điều: 238; 296; 308 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các điều: 124,125,144,145,146,147, 401; 275; 280; 357; 468 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Luật xây dựng
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần HN và Công ty TNHH ICD . Sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2023/KDTM- ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ , thành phố Hà Nội.

Xử:

1- Chấp nhận một phần đơn yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần SĐ 2 đối với Công ty cổ phần HN .

2- Buộc Công ty cổ phần HN thanh toán trả Công ty cổ phần SĐ 2 số tiền còn nợ của Hợp đồng số 0510/2015/HĐ-HN -SĐ2 ngày 05/10/2015 V/v: “Thi công xây dựng Hàng mục san nền, tường kê, hàng rào và cổng ra vào, Gói thầu số 10. Dự án: Điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội” được ký kết giữa Công ty cổ phần SĐ 2 và Công ty cổ phần HN tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: **1.454.912.823 đồng** (Một tỷ bốn trăm năm mươi tư triệu chín trăm mười hai nghìn tám trăm hai mươi ba đồng). Gồm:

Nợ gốc: 980.326.811 đồng (*Chín trăm tám mươi triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm mười một đồng*)

Nợ lãi : 474.586.012 đồng (*Bốn trăm bảy mươi tư triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn không trăm mười hai đồng*).

3- Buộc Công ty cổ phần HN thanh toán trả Công ty cổ phần SĐ 2 số tiền còn nợ của Hợp đồng số 15-02/2016/HĐ-TCXD/HN -SĐ2 ngày 15/02/2016 V/v “Cải tạo đường nội đồng phục vụ lễ khởi công; bãi khởi công, hàng rào dây thép gai bảo vệ chống tái lấn chiếm thuộc Dự án Điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội” được ký kết giữa Công ty cổ phần SĐ 2 và Công ty cổ phần HN tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: **434.544.281 đồng** (*Bốn trăm ba mươi tư triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm tám mươi một đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Công ty cổ phần HN phải chịu 68.983.700 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Đối trừ vào 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 71426 ngày 10/2/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ, thành phố Hà Nội. Công ty Cổ phần HN còn phải nộp 66.983.700 đồng.

Công ty cổ phần SĐ 2 phải chịu 24.133.000 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm, được đối trừ 39.900.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0069801 ngày 01/03/2022 của chi cục Thi hành án dân sự quận ĐĐ, thành phố Hà Nội. Công ty cổ phần SĐ 2 được trả lại 15.767.000 đồng.

Hoàn trả Công ty TNHH ICD 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 71410 ngày 03/2/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 03/7/2023.

Nơi nhận:

- Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Tòa án ND Q. ĐĐ ;
- Chi cục THADS Q. ĐĐ ;
- Dương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Minh Thành

